TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2023/DS-ST. Ngày: 24- 02- 2023. *V/v Tranh chấp chia tài sản chung và chia thửa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Kim Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Sơn

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh: *tham gia phiên tòa* Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022 về "*Tranh chấp chia tài sản chung và chia thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 01 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-DS, ngày 08 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Th**, sinh năm 1950 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 46 Phạm Ngũ Lão, khóm Y, phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bà Thành: ông **Đỗ Tấn Đ**, sinh năm 1989 theo văn bản ủy quyền ngày 15/11/2022. (có mặt)

Địa chỉ: khóm B, phường C, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông **Thạch Thanh D**, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: số 46 Phạm Ngũ Lão, khóm Y, phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Thạch Thanh Ph**, sinh năm 1987 (mất tích và vắng mặt)

Địa chỉ: số 46, Phạm Ngũ Lão, khóm Y, phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông **Thạch Ch**, sinh năm 1963 (vắng mặt)

3. Bà **Thạch Thị K**, sinh năm 1962 (vắng mặt)

4. Anh **Thạch C**, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp C X, xã N L, huyện D H, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện của ông Chênh, bà Kót, Thạch Chanh: có ông **Đỗ Tấn Đ**, theo văn bản ủy quyền ngày 04/01/2023. (có mặt)

5. Bà **Thạch Thị S**, sinh năm 1960 (có mặt)

6. Anh **Kiên Ngọc H**, sinh năm 1996 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp V Y, xã L Đ, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

7. Chị **Kiên Thị T**, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: ấp V H, xã L Đ, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

8. Chị **Kiên Thị Hoàng O**, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T Ph xã T X, huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

9. Anh **Kiên Ngọc H1**, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V Y, xã L Đ, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện của anh Hoàng, chị Oanh: có bà **Thạch Thị S**, theo văn bản ủy quyền ngày 04/01/2023. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 3 năm 2022, và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Trần Thị Th đại diện có ông Đỗ Tấn Đ trình bày:

Cụ bà Thạch Thị S1, sinh năm 1925 (chết ngày 05/11/2011) có chồng là cụ ông Thạch Ch1, sinh năm 1906 (chết ngày 15/9/1976). Lúc sinh thời, cụ S1 và cụ Ch1 có 03 người con gồm: ông Thạch T, ông Thạch Ch và bà Thạch Thị S. Bà là vợ của ông Thạch T và vợ chồng bà có với nhau 2 người con chung là anh Thạch Thanh D và anh Thạch Thanh Ph. Ông Thạch T chết năm 2001, anh Ph hiện nay đã bỏ địa phương đi đâu không rõ được Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh tuyên bố mất tích theo quyết định số: 02/2021/QĐST-VDS ngày 27/9/2021. Khi cụ S1 còn sống có cho bà và ông Thạch T quyền sử dụng đất thửa số 291, diện tích 80,8 m^2, tờ bản đồ số 20, loại đất trồng cây lâu năm và thửa số 288, diện tích 112,6 m^2, tờ bản đồ số 20, loại đất ở tại đô thị, cùng tọa lạc tại khóm Y, phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để vợ chồng bà ra riêng cất nhà sinh sống ổn định trên phần đất này từ xưa cho đến nay, do bà không am hiểu pháp luật nên chưa có làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho mình mà vẫn còn đứng tên cụ Thạch Thị S1. Nay ông Thạch T chết không để lại di chúc, 02 thửa đất trên có phần tài sản chung của bà với ông T nên đảm bảo cho cuộc sống và có nơi cư trú ổn định bà yêu cầu chia tài sản chung của bà và ông Thạch T đối với thửa đất số 291, diện tích 80,8 m^2, tờ bản đồ số 20, loại đất trồng cây lâu năm và thửa số 288, diện tích 112,6 m^2, tờ bản đồ số 20, loại đất ở tại đô thị, cùng tọa lạc tại khóm Y, phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh cho bà được hưởng 1/2 phần tài sản chung. Đối với 1/2 phần di sản thừa kế của ông T bà yêu cầu

chia thừa kế theo quy định của pháp luật thành 03 phần bằng nhau bà, anh Thạch Thanh D và anh Thạch Thanh Ph mỗi người được hưởng 01 suất thừa kế. Bà yêu cầu được nhận hiện vật là hai thửa đất trên và tài sản trên đất và đồng ý hoàn lại giá trị suất thừa kế cho anh D, anh Ph theo quy định của pháp luật.

- *Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Thạch Thanh D trình bày*: ông, bà nội của anh là cụ bà Thạch Thị S1 và cụ ông Thạch Ch1 có 03 người con gồm: ông Thạch T, ông Thạch Ch và bà Thạch Thị S. Trước khi còn sống bà nội có cho cha mẹ anh thửa đất số 291, diện tích 80,8 m^2, tờ bản đồ số 20, loại đất trồng cây lâu năm và thửa số 288, diện tích 112,6 m^2, tờ bản đồ số 20, loại đất ở tại đô thị, cùng tọa lạc tại khóm Y, phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, nay cha anh là ông Thạch T đã chết không để lại di chúc, còn em anh là Thạch Thanh Ph đã mất tích nhiều năm liền không liên lạc với gia đình. Do đó anh yêu cầu chia tài sản chung và chia thừa kế đối với thửa đất số 291, diện tích 80,8 m^2, tờ bản đồ số 20, loại đất trồng cây lâu năm và thửa số 288, diện tích 112,6 m^2, tờ bản đồ số 20, loại đất ở tại đô thị, cùng tọa lạc tại khóm Y, phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh cho mẹ anh là bà Th được hưởng 1/2 phần tài sản chung. Đối với 1/2 phần di sản thừa kế của cha anh yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật thành 03 phần bằng nhau cho bà Th, anh và Thạch Thanh Ph mỗi người được hưởng 01 suất thừa kế. Anh đồng ý giao 02 thửa đất và tài sản trên đất cho bà Th sử dụng và sở hữu và yêu cầu bà Th hoàn lại giá trị phần thừa kế cho anh theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Thạch Thanh Ph mất tích và vắng mặt nên không có lời trình bày*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị S trình bày:* Cha, mẹ bà là cụ bà Thạch Thị S1, cụ ông Thạch Ch1, lúc sinh thời có với nhau 03 người con gồm: Thạch T, Thạch Ch và bà là Thạch Thị S. Ông Thạch T có vợ là bà Trần Thị Th và các con là Thạch Thanh D và Thạch Thanh Ph. Khi còn sống mẹ bà là cụ So có cho bà Trần Thị Th và ông Thạch T thửa đất số 291, diện tích 80,8 m^2, tờ bản đồ số 20, loại đất trồng cây lâu năm và thửa số 288, diện tích 112,6 m^2, tờ bản đồ số 20, loại đất ở tại đô thị, cùng tọa lạc tại khóm Y, phường X, thành phố Trà Vinh, tinh Trà Vinh. Hiện nay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn còn đứng tên cụ Thạch Thị S1. Tài sản này cha, mẹ bà đã cho bà Th, ông T lúc còn sống, nên nay bà không có tranh chấp gì đối với thửa đất số 291 và thửa số 288, cùng tọa lạc tại khóm Y, phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Bà đồng ý giao lại 02 thửa đất trên cho bà Th chia tài sản chung, chia thừa kế theo yêu cầu của bà Th, vì bà và ông Thạch Ch trước đây cũng đã được cha, mẹ cho riêng đất ở nơi khác.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Kiên Ngọc H và chị Kiên Thị Th trình bày*: Bà ngoại anh, chị là cụ Thạch Thị S1, cụ Thạch Ch1 khi còn sống có cho bà Trần Thị Th và ông Thạch T thửa đất số 291, diện tích 80,8 m^2, tờ bản đồ số 20, loạ đất trồng cây lâu năm và thửa số 288, diện tích 112,6 m^2, tờ bản đồ số 20, loại đất ở tại đô thị, cùng tọa lạc tại khóm Y, phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, nên anh, chị là cháu trong gia đình không có yêu cầu chia và tranh chấp gì đối với tài sản trên, thống nhất theo lời trình bày của mẹ là bà Thạch Thị S.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Kiên Thị Hoàng O và anh Kiên*

Ngọc H1 đại diện có mẹ là bà Thạch Thị S trình bày: thống nhất theo lời trình bày của bà Thạch Thị S ở phần trên.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Thạch Ch, bà Thạch Thị K, và anh Thạch C đại diện theo ủy quyền ông Đỗ Tấn Đ trình bày:* cụ bà Thạch Thị S1 và cụ ông Thạch Ch1 lúc sinh thời có 03 người con gồm: ông Thạch T, ông Thạch Ch và bà Thạch Thị S. Ông Thạch T có vợ là bà Trần Thị Th và các con là Thạch Thanh D và Thạch Thanh Ph. Khi còn sống cụ S1 có cho bà Th, ông T thửa đất số 291, diện tích 80,8 m^2, tờ bản đồ số 20, loại đất trồng cây lâu năm và thửa số 288, diện tích 112,6 m^2, tờ bản đồ số 20, loại đất ở tại đô thị, cùng tọa lạc tại khóm Y, phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Hiện nay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn đứng tên cụ Thạch Thị S1. Tài sản này cụ S1 và cụ Ch1 trước đây đã cho bà Th, ông T, nên ông Thạch Ch, bà Thạch Thị K (vợ ông Ch) và Thạch C (con ông Ch) không có yêu cầu chia và không tranh chấp gì đối với tài sản trên.

Vị đại diện Viện kiểm sát cho rằng việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Sau khi phân tích đánh giá các tình tiết có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào điều 611, 612, 613, 649, 651 Bộ luật dân sự, Điều 66 Luật hôn nhân và gia đình. Vị đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Th. Chia tài sản chung quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa số 291, diện tích 80,8 m^2, tờ bản đồ số 20, loại đất trồng cây lâu năm và thửa số 288, diện tích 112,6 m^2, tờ bản đồ số 20, loại đất ở tại đô thị, cùng tọa lạc tại khóm Y, phường X, thành phố Trà Vinh, tinh Trà Vinh của bà Th, ông T thành 2 phần bằng nhau, bà Th được hưởng 1/2 phần tài sản chung. Đối với 1/2 phần di sản của ông T chết để lại, chia thừa kế theo quy định của pháp luật thành 03 phần bằng nhau cho bà Th, anh D và anh Ph mỗi người được hưởng 01 suất thừa kế. Bà Th được nhận hiện vật toàn bộ 02 thửa đất và hoàn lại giá trị suất thừa kế cho anh D, anh Ph theo quy định pháp luật. Do anh Ph hiện đang mất tích nên tạm giao cho bà Trần Thị Th quản lý kỷ phần của anh Thạch Thanh Ph, về án phí do bà Th là người cao tuổi nên miễn toàn bộ án phí cho bà Th, còn anh D, anh Ph nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự không cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ và giữ nguyên yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án "*Tranh chấp chia tài sản chung và chia thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh theo quy định tại Điều 26 và 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy nguồn gốc nhà và đất tranh chấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 270985 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Trà Vinh (nay là thành phố Trà Vinh) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Thạch Thị S1 vào ngày 10 tháng 7 năm 2009 thuộc thửa số 291, diện tích 80,8 m^2, tờ bản đồ số 20, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại khóm Y, phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 270982 đã được Ủy ban nhân dân thị xã Trà Vinh (nay là thành phố Trà Vinh) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Thạch Thị S1 vào ngày 10 tháng 7 năm 2009, thuộc thửa số 288, diện tích 112,6 m^2, tờ bản đồ số 20, loại đất ở tại đô thị, cùng tọa lạc tại khóm Y, phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Các đương sự trong vụ án gồm: bà Trần Thị Th, anh Thạch Thanh D, ông Thạch Ch, bà Thạch Thị S, bà Thạch Thị K, anh Thạch C, anh Kiên Ngọc H1, chị Kiên Thị Th, chị Kiên Thị Hoàng O, anh Kiên Ngọc H đều thống nhất có chung lời trình bày như sau khi còn sống cụ ông Thạch Ch1 và cụ bà Thạch Thị S1 có với nhau 03 (ba) người con gồm bà Thạch Thị S, ông Thạch T và ông Thạch Ch. Lúc sinh thời cụ S1, cụ Ch1 có cho vợ chồng bà Trần Thị Th và ông Thạch T hai thửa đất số 291, diện tích 80,8 m^2, tờ bàn đồ số 20, loại đất trồng cây lâu năm và thửa số 288, diện tích 112,6 m^2, tờ bản đồ số 20, loại đất ở tại đô thị, cùng tọa lạc tại khóm Y, phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để vợ chồng bà Th, ông T ra riêng cất nhà ở cho đến nay, do hoàn cảnh khó khăn, là người dân tộc khơmer không am hiểu pháp luật, nên bà Th chưa làm thủ tục sang tên cho mình, mặc dù hiện nay cụ Thạch Thị S1 đã chết nhưng hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên vẫn đứng tên hộ Thạch Thị S1, nay cụ S1, cụ Ch1 và ông T đã chết các đồng thừa kế và thành viên trong hộ đều thừa nhận hai thửa đất trên cụ S1, cụ Ch1 đã cho vợ chồng bà Th, ông T và không có yêu cầu tranh chấp chia phần đất trên. Do đó có cơ sở xác định hai thửa đất và tài sản trên đất là tài sản chung của vợ chồng bà Th, ông T. Đây là tình tiết vụ án được tất cả các đương sự thừa nhận, căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[3] Xét thấy ông Thạch T và bà Trần Thị Th quá trình chung sống có hai người con là anh Thạch Thanh D và anh Thạch Thanh Ph hiện nay anh Ph đã mất tích theo quyết định số: 02/2021/QĐST-VDS, ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, còn ông Thạch T chết vào năm 2001. Theo quy định tại Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì còn thời hiệu chia thừa kế.

[4] Nguyên đơn bà Trần Thị Th yêu cầu chia tài sản chung của bà và ông Thạch T đối với nhà và đất thửa số 291, diện tích 80,8 m^2, tờ bản đồ số 20, loại đất trồng cây lâu năm và thửa số 288, diện tích 112,6 m^2, tờ bàn đồ số 20, loại đất ờ tại đô thị, cùng tọa lạc tại khóm Y, phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh bà được hưởng 1/2 phần tài sản chung. Đối với 1/2 phần di sản của ông T bà yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật thành 03 phần bằng nhau cho bà, anh Thạch Thanh D và anh Thạch Thanh Ph mỗi người được hưởng 01 suất thừa kế. Bà Th yêu cầu được nhận hiện vật gồm 02 thửa đất và tài sản trên đất và đồng ý hoàn lại giá trị suất thừa kế cho anh D, anh Ph theo quy định của pháp luật là phù hợp. Bởi vì phần di sản này không thể chia bằng hiện vật, nếu chia bằng hiện vật thì các đồng thừa kế sẽ không sử dụng được vì diện tích nhà quá hẹp và bà Th hiện nay tuổi đã lớn không có chỗ ở nào

khác.Vì vậy, nghĩ nên giao cho bà Th được nhận nhà và đất, bà Th thanh toán lại cho các đồng thừa kế bằng tiền tương đương một suất thừa kế theo quy định của pháp luật.

[5] Theo biên bản định giá ngày 15/11/2022 xác định tổng giá trị nhà và đất thửa số 291, diện tích 80,8 m^2, tờ bản đồ số 20, loại đất trồng cây lâu năm và thửa số 288, diện tích 112,6 m^2, tờ bản đồ số 20, loại đất ờ tại đô thị, cùng tọa lạc tại khóm Y, phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh là 2.908.331.170 đồng. Như vậy, xác định nhà và đất là tài sản chung của ông Thạch T và bà Trần Thị Th, bà Th được hưởng 1/2 phần tài sản chung là 1.454.165.585 đồng. Đối với 1/2 phần di sản của ông T chết để lại có giá trị là 1.454.165.585 đồng được chia thừa kế thành 03 phần bằng nhau bà Th, anh D và anh Ph mỗi người được nhận 01 phần thừa kế là 484.721.861 đồng. Do đó, bà Th phải có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị bằng tiền của mỗi kỷ phần cho anh D và anh Ph. Do anh Thạch Thanh Ph hiện đang mất tích. Hội đồng xét xử nghĩ nên tạm giao kỷ phần của anh Ph cho bà Th quản lý và sẽ có trách nhiệm giao lại cho anh Ph khi có yêu cầu.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Th là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho bà Th.

Anh Thạch Thanh D và anh Thạch Thanh Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá trị của kỷ phần mà các anh được chia.

[7] Về chi phí thẩm định, định giá: Bà Trần Thị Th tự nguyện chịu chi phí thẩm định, định giá, nên ghi nhận sự tự nguyện của bà Th.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với quy định pháp luật, nên được Hội đồng xétxử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 157, 165, 166, 273 và Điều 280 Bộ luậttố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 609, 611, 612, 613,623, 649, 650, 651 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 33, 39, 66 Luật hôn nhân và gia đình 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Th.

Tuyên bố: Quyền sử dụng đất thửa số 291, diện tích 80,8 m^2, tờ bản đồ số 20, loại đất trồng cây lâu năm và Quyền sử dụng đất thửa số 288, diện tích 112,6 m^2, tờ bản đồ số 20, loại đất ờ tại đô thị, cùng tọa lạc tại khóm Y, phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và căn nhà cấp 4 xây dựng trên hai thửa đất có tổng giá trị thành tiền là 2.908.331.170 đồng (Hai tỷ chín trăm lẽ tám triệu ba trăm ba mươi mốt ngàn một trăm bảy chục đồng) là tài sản chung của ông Thạch T và bà Trần Thị Th.

Bà Trần Thị Th được hưởng 1/2 phần tài sản chung là 1.454.165.585 đồng (Một tỷ bốn trăm năm mươi bốn triệu một trăm sáu mươi lăm ngàn năm trăm tám mươi lăm đồng). Đối với 1/2 phần tài sản chung của ông T chết để lại là di sản thừa kế có giá trị

là 1.454.165.585 đồng (Một tỷ bốn trăm năm mươi bốn triệu một trăm sáu mươi lăm ngàn năm trăm tám mươi lăm đồng) được chia thừa kế thành 03 phần bằng nhau bà Trần Thị Th, anh Thạch Thanh Dvà anh Thạch Thanh Ph mỗi người được hưởng 01 phần giá trị là 484.721.861 đồng (Bốn trăm tám mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi mốt ngàn tám trăm sáu mươi mốt đồng).

Bà Th phải có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị bằng tiền của mỗi kỷ phần cho các đồng thừa kế là anh Thạch Thanh D và anh Thạch Thanh Ph mỗi người một kỷ phần là 484.721.861 đồng (Bốn trăm tám mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi mốt ngàn tám trăm sáu mươi mốt đồng). Do anh Thạch Thanh Ph hiện đang mất tích nên tạm giao cho bà Trần Thị Th quản lý kỷ phần của anhThạch Thanh Ph và bà Th có trách nhiệm giao lại cho anh Ph khi anh Ph có yêu cầu.

Giao bà Trần Thị Th được Quyền sử dụng đất thửa số 291, diện tích 80,8 m^2, tờ bản đồ số 20, loại đất trồng cây lâu năm và Quyền sử dụng đất thửa số 288, diện tích 112,6 m^2, tờ bàn đồ số 20, loại đất ờ tại đô thị, cùng tọa lạc tại khóm Y, phường X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và được quyền sở hữa căn nhà cấp 4 nằm trên diện tích hai thửa đất trên. Tứ cận hai thửa đất như sau:

+ Thửa 288

Hướng Đông: giáp đường Phạm Ngũ Lão có số đo 6,5m

Hướng Tây: giáp thửa 291 có số đo là 6,41m

Hướng Nam: giáp thửa 441 có số đo 17,57m

Hương Bắc: giáp thửa 101 có số đo 17,34m

+ Thửa 291:

Hướng Đông: giáp thửa 288 có số đo 6,41m

Hướng Tây: giáp thửa 101 có số đo là 6,5m

Hướng Nam: giáp thửa 441 có số đo 12,22m

Hương Bắc: giáp thửa 101 có số đo 12,83m

(Kèm theo Sơ đồ khu đất, kèm theo Công văn số 1793/CNTPTV, ngày12/12/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Trà Vinh).

Bà Trần Thị Th được đến Cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền để làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Bà Trần Thị Th là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Thạch Thanh D, Thạch Thanh Ph mỗi người phải chịu 23.388.874 đồng (Hai mươi ba triệu ba trăm tám mươi tám ngàn tám trăm bảy mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Do kỷ phần của anh Thạch Thanh Ph tạm giao cho bà Trần Thị Th quản lý nên phần án phí dân sự sơ thẩm mà anh Ph có nghĩa vụ phải chịu sẽ buộc bà

Trần Thị Th trích ra từ phần tiền mà anh Ph được hưởng thừa kế mà giao bà Th tạm quản lý để nộp cho anh Thạch Thanh Ph.

- *Về chi phí thẩm định tại chổ và định giá tài sản*: Tổng chi phí là 3.924.814 đồng (Ba triệu chín trăm hai mươi bốn ngàn tám trăm mười bốn đồng). Bà Th tự nguyện chịu toàn bộ tiền chi phí thẩm định tại chổ và định giá tài sản, số tiền tạm ứng chi phí thẩm định, định giá còn lại là 1.057.186 đồng (Một triệu không trăm năm mươi bảy ngàn một trăm tám mươi sáu đồng) bàTh liên hệ đến Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh để được nhận lại.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho các đương sự được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 24/02/2023. Đối với đương sự vắng mặt được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi đương sự cư trú theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh.
- VKSND TPTV.
- Chi cục THA TPTV
- Các đương sự.
- Lưu VP, HS (…)

Huỳnh Kim Triều